

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07- 5- 2019

V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trà

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ

2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 428/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Cao Trúc L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp 6, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần Hồng P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 473/1, đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Cao Trúc L trình bày:

Chị L và anh P kết hôn vào năm 2017, được Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/7/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018

thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm dần nhạt phai, cảm thấy không còn hợp nhau, hôn nhân không thể hạnh phúc, không thể hòa hợp và tôn trọng lẫn nhau, luôn nặng lời. Anh P thường xuyên lừa dối chị L trong sinh hoạt đời sống vợ chồng, đặc biệt trong vấn đề tài chính, không liên quan đến gia đình. Vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 7/2018. Từ khi chị L sinh con được 02 tháng thì vợ chồng đã ly thân, chị L phải chăm sóc con chung đến nay con chung đã được 16 tháng tuổi. Tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trần Cao Tấn P, sinh ngày 13/01/2018, hiện tại con chung đang sống với chị L. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh P, yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa anh P trình bày: Anh P cũng thống nhất về thời gian kết hôn cũng như những mâu thuẫn giữa vợ chồng.

Vợ chồng có 01 con chung Trần Cao Tấn P, sinh ngày 13/01/2018, hiện tại con chung đang sống với chị L.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L với lý do anh vẫn còn thương vợ, thương con, do chưa có công việc ổn định nên không đến thăm con. Nếu chị L vẫn cương quyết ly hôn, anh P đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Trần Hồng P có địa chỉ: Số 473/1, đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L cho rằng vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do khó khăn về mặt kinh tế, tình cảm dần nhạt phai, cảm thấy không còn hợp nhau, hôn nhân không thể hạnh phúc, không thể hòa hợp và tôn trọng lẫn nhau. Anh P thường xuyên lừa dối chị L trong sinh hoạt đời sống vợ chồng, đặc biệt trong vấn đề tài chính, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ khi chị L sinh con được 02 tháng cho đến nay. Trong thời gian sống xa nhau vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Tại phiên tòa, chị L vẫn không thay đổi yêu cầu ly hôn với anh P. **Anh P cho rằng anh P vẫn còn thương vợ, thương con và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L do anh P chưa có công việc ổn định nên không thể chăm sóc vợ con.**

Hội đồng xét xử xét thấy, anh P trình bày vẫn còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Tuy nhiên, từ khi chị L sinh con được 02 tháng, chị L đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng đã ly thân, trong khoảng thời gian đó anh P không đến thăm nom, chăm sóc con chung và không tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên lời trình bày của anh P là chưa phù hợp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P không có hạnh phúc, anh chị đã ly thân một thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, chị L được ly hôn với anh P là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh P thống nhất vợ chồng có 01 con chung Trần Cao Tấn P, sinh ngày 13/01/2018, hiện tại con chung đang sống với chị L. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P đồng ý theo yêu cầu của chị L và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét chấp nhận.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh P không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Cao Trúc L.

Chị Nguyễn Cao Trúc L được ly hôn với anh Trần Hồng P.

- Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị L và anh P. Tiếp tục giao con chung tên Trần Cao Tấn P, sinh ngày 13/01/2018 cho chị L trực tiếp nuôi, hiện con chung đang sống với chị L.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Cao Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005082 ngày 29/11/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh Trần Hồng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị L, anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cao Lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi Cục THADS TP Cao Lãnh;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Trà